

HƯỚNG DẪN
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC NĂM 2023

- Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

- Căn cứ Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC, ngày 28 tháng 3 năm 2002 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT/BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 28 tháng 04 năm 2008 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 03 tháng 8 năm 2009 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I Phần II Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/ BGD&ĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện chế độ Trợ cấp xã hội dành cho sinh viên hệ chính quy Nhà trường như sau:

1. Đối tượng được nhận trợ cấp xã hội

Đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là sinh viên đang học hệ chính quy tập trung - dài hạn thuộc các diện sau đây:

1. Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao. Căn cứ để xác định người dân tộc ít người là giấy khai sinh bản gốc, hoặc giấy kết hôn của bố mẹ (nếu giấy khai sinh bản gốc bị thất lạc), trong đó có ghi bố hoặc mẹ là người dân tộc ít người. Người dân tộc ít người ở vùng cao là người dân tộc ít người liên tục sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại trường đào tạo).

2. Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa. Đây là những người không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên (học sinh, sinh viên phải xuất trình giấy xác nhận của cơ quan thương binh xã hội cấp quận, huyện, thị xã trên cơ sở đề nghị của phường, xã nơi học sinh, sinh viên cư trú).

3. Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định (hồ sơ, thủ tục giám định y khoa áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 34/TT-LB ngày 29/12/1993 của liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế). Học sinh, sinh viên thuộc diện này phải xuất trình biên bản giám định y khoa và xác nhận của Ủy ban Nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

4. Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo phải xuất trình giấy chứng nhận là học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo do Ủy ban Nhân dân cấp xã xác nhận theo mẫu giấy chứng nhận ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDDT-BTC-BLĐTBXH, ngày 03 tháng 8 năm 2009.

2. Mức hưởng trợ cấp xã hội

- Các đối tượng 1 hưởng mức trợ cấp xã hội là 140.000 đồng/tháng.
- Các đối tượng 2, 3, 4 hưởng mức trợ cấp xã hội là 100.000 đồng/tháng.

3. Hồ sơ trợ cấp xã hội

ĐỐI TƯỢNG TCXH	DANH MỤC HỒ SƠ NỘP THEO ĐỐI TƯỢNG
Đối tượng 1: Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao.	<ul style="list-style-type: none">- 01 Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu).- 01 Giấy khai sinh (bản sao có công chứng) ghi rõ bố hoặc mẹ là người dân tộc ít người.- 01 Sổ hộ khẩu (bản sao có công chứng).
Đối tượng 2: Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.	<ul style="list-style-type: none">- 01 Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu).- 01 Giấy khai sinh (bản sao có công chứng).- 01 Giấy chứng tử của cha và mẹ (bản sao có công chứng).- 01 Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của chính quyền địa phương. (trường hợp sinh viên không có giấy chứng tử của cha và mẹ).

ĐỐI TƯỢNG TCXH	DANH MỤC HỒ SƠ NỘP THEO ĐỐI TƯỢNG
Đối tượng 3: Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định.	- 01 Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu). - 01 Biên bản giám định y khoa. - 01 Bản xác nhận của Ủy ban Nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.
Đối tượng 4: Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập (TBC học tập loại Khá trở lên và rèn luyện loại Khá trở lên) là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo.	- 01 Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu). - 01 Giấy chứng nhận là sinh viên thuộc hộ nghèo do Ủy ban Nhân dân cấp xã xác nhận (sinh viên thuộc đối tượng này phải làm lại hồ sơ xét TCXH mỗi kỳ). - Bảng Điểm học tập có xác nhận của Nhà trường.

Danh mục các xã vùng cao xem tại: bit.ly/DMxavungcao

3. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

Thời gian: 30/3/2023 đến 30/4/2023;

Địa điểm: Phòng 105 – Nhà B.

Các Khoa tổ chức triển khai phổ biến nội dung chi tiết đến sinh viên kịp thời.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc sinh viên đến phòng Công tác HSSV để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Noi nhận:

- Giám hiệu;
- Các đơn vị trong toàn trường;
- ĐTN, HSV;
- Lưu: VT, CTSV.



TS. Hoàng Hùng Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI

Kính gửi : Ban Giám Hiệu Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Tên em là:, Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Sinh viên (lớp):

Khóa:, Khoa

Số điện thoại liên lạc:

Hộ khẩu thường trú:

.....

Đại chi liên lạc khi cần:

Là sinh viên thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội (*Dân tộc vùng cao, tàn tật, mồ côi cha mẹ, hộ nghèo*):

(Kèm theo hồ sơ chứng minh, bản photo có công chứng. Ghi rõ tên hồ sơ)

Nay em làm đơn này kính đề nghị Trường xem xét cho em được hưởng trợ cấp xã hội theo Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BGD&ĐT-TC-LĐTB&XH, ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Em trân trọng cảm ơn ./.

....., ngày..... tháng... năm 20...

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)